

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 200, quyển số I-2002 ngày 31/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 271/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Phước T, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số 08, ngõ 205/37 tổ dân phố T, phường X, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị Bạch M, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường X, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Nhà số 01, hẻm 02/29/02 đường X, tổ dân phố số X, phường X, quận BTL, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Trần Phước T và chị Nguyễn Thị Bạch M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Gia L, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2003 và cháu Trần Lan P, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Trần Gia L cho anh Trần Phước T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Lan P cho chị Nguyễn Thị Bạch M trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung, nhà đất: Anh chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Trần Phước T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Chị Nguyễn Thị Bạch M đồng ý.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Phước T và chị Nguyễn Thị Bạch M.

- Về con chung: Anh Trần Phước T và chị Nguyễn Thị Bạch M có 02 con chung là cháu Trần Gia L, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2003 và cháu Trần Lan P, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Trần Gia L cho anh Trần Phước T, giao cháu Trần Lan P cho chị Nguyễn Thị Bạch M trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc, giáo dục con chung của các đương sự.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Phước T và chị Nguyễn Thị Bạch M phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác định anh T đã nộp đủ tiền lệ phí theo biên lai số AB/2015/0003709 ngày 20/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- THA DS quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X, Q. BTL, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thế Vinh